

SACTO XUÔI NGƯỢC

NHẠC SĨ ANH VIỆT

NHẬT THỊNH

Thời không thể ngờ thế kỷ 20, đời nó qua đi, đã đem theo nhiều vì sao trong vòm trời âm nhạc dân tộc, nay thêm một vì sao nữa chợt đổi ngôi. Đó là nhạc sĩ Anh Việt tức Đại tá Trần Văn Trọng, nguyên Cục trưởng Cục Quân Cụ, đã trút hơi thở cuối cùng lúc 11 giờ đêm ngày 15.3.2008 tại San Jose, California. Anh Việt không còn, để nhiều tiếc thương cho người mến mộ, bởi người đời vẫn quan niệm mỗi một người làm văn học nghệ thuật chân chính thì vô phương thay thế. Anh Việt ra đi, "Bến Cù" (1946) còn đó. Còn đó giọng ca của Thái Thanh (1) khi khơi gợi hình ảnh một nơi sông nước năm nào, một giọng ca cất lên dâng theo nỗi buồn man mác, gợi nhớ bao nhiêu kỷ niệm êm đềm, ngỡ như nghe tiếng hát từ dĩ vãng vọng về: "Bến ấy ngày xưa người đi vẫn vương biệt ly - Gió cuốn muôn phương về đây, thấy bóng người về hay chẳng? - Xa nhau bến xưa ngày ấy - Anh đi thế thôi từ đây - Sáu chết bên lòng - Hồn nặng nhớ mong." Cho đến nay trong bước chân phiêu bạt của người tha hương, dòng nhạc Anh Việt như thêm lóng đong, làm hồn cảm thấy thấm thía, không thể buốt đến rã rời, bải hoải.

Nhạc Anh Việt trong những ngày khởi đầu hành trình đi vào thế giới âm thanh, dường như đều khai thác loại tình ca viết về những cuộc chia ly, nỗi nhớ nhung xa cách, mơ ước một ngày yên bình được lui trở về nơi chốn xưa, nối lại tình nghĩa cũ. Bản "Bến Cù" của Anh Việt được nhiều người biết, đồng thời với bản "Biệt Ly" của Doãn Mẫn có gió heo may len lén thổi chất lãng mạn vào. Nhạc Doãn Mẫn thuộc loại nhạc dành cho "guitare hawaïenne" (Tây Ban cầm Hạ Uy Di) Doãn Mẫn nắm vững vàng, nghiêng về nhạc thất cung:

*Biệt ly! Nhớ nhung từ đây
Chiếc lá rơi theo heo may, người về có hay
Biệt ly! Sống trên dòng sông
Ôi coi tầu như xé đôi lòng
Và mây trời, nước trời
Ngày tháng trôi cùng lướt trôi
Mấy phút bên nhau rồi thôi
Đến nay bóng em mờ khuất
Người về u buồn khắp trời
Người ra đi với ngàn nhớ thương
Mấy phút bên em rồi thôi
Đáng em sống trong hồn tôi
Xa cách xa, ta tìm đâu ngày vui...
Biệt ly! Ước bao đường tơ
Réo rắt trong muôn hương mơ
Thành sáu tiến đưa
Biệt ly! Ước mong hoàng hôn
Em đến về ru ấm tâm hồn
Người yêu đường cách xa đành sống vui cùng
gió sương.*

Nét nhạc chuyển từ các nốt trầm lên các nốt cao (anacrouse) trở về lời nhạc chủ đạo. Ngược lại Anh Việt không chỉ diễn tả sự chia ly thường tình của đôi

lứa mà lóng trong tình yêu chất đấu tranh nên dễ thấm đượm vào lòng người thời đại:

*Xa nhau bến xưa ngày ấy
Anh như bóng mây hồng trời
Về chốn xa xôi
Lòng nặng nhớ mong
Cố quên sầu thương đi
Anh nguyện đi theo gió
Chờ buồn khóc chi
Càng khổ người đi
Bến ấy chiều sương chờ mong vẫn vương lòng
ta*

*Gió cuốn mây trôi về đâu
Cố nén sầu lòng bao năm.*

Lời và nhạc êm đềm, tha thiết như muốn níu bước chân người lữ thứ trở về nơi chốn xưa, giọng nhạc tuôn chảy nhẹ nhàng đôi khi được thể hiện trên phím đàn dương cầm của nàng thơ Tố Oanh - người bạn đường của Anh Việt - ngút ngàn muôn tâm sự, gợi nhớ quê hương. Đây có thể coi như nguồn cảm hứng nổi dài bước chân đi của Anh Việt, không kể đến những bài thơ của Tố Oanh được Anh Việt phổ nhạc, ngay đối tượng đã tạo được nhiều xúc cảm. Huế xưa nay vốn thơ mộng, đã là nguồn khai thác vô tận của của bao nhiêu thơ văn, Anh Việt từ trong thế giới này bước ra, thêm những ngày trải dài mộng mơ bên cô gái Huế yêu kiều, thế nên bản *Ngày Xưa Yêu Nhau* (1986) đã tạo được một sự cuốn hút đến say đắm, ngất ngây:

*Em đến với tôi rực rỡ như nắng hạ
Bên bờ Hương Giang hoa phượng vĩ khoe màu
thắm
Như em đi vào đời tôi
Tôi đến thăm em khi trăng vàng rơi trước ngõ*

Và mùi hương dạ lan còn vương tóc em
Say sưa mệnh mang vấn vương lòng tôi

Anh Việt sống nhàn bản, những ai đã từng làm việc, từng cộng tác đều thấy rõ nét, đến những ngày Anh Việt bỏ nước ra đi, ở lại quê hương tới giờ phút thứ 25, và chỉ thật sự hội tụ với gia đình mấy tháng sau, được nhà thờ Saratoga Federated Church bảo lãnh, dạy ở trường Naval Post Graduate School tại Monterey (California), Anh Việt luôn luôn giữ một thái độ lạng lẽ, không huyênh hoang tuyên bố này nọ ở những nơi công cộng đông đảo người, giữ sĩ khí của một kẻ sĩ khi thất thế. Cho nên trong nhạc đã rõ thấy những nét nhàn bản đáng yêu, không nảy sinh những đối ngòi như bây giờ:

Em hứa với tôi rằng em sẽ yêu tôi
Ta sẽ chung vai cùng đi suốt cuộc đời
Dù mai sau đời có đổi thay, dù kismet chống gài
Ta vẫn vui, vui với tháng ngày
Từng mùa xuân đến, rồi mùa hạ đi
Chờ mùa thu sang, rồi mùa đông qua
Ta sống bên nhau cho đến bạc đầu
Này em đi! Em đi! Em đến với tôi như một thuở

nào

Và ta thương nhớ như ngày xưa yêu nhau

Đến bản "Thơ Ngây" (1951) người ta thấy đôi mắt mơ mộng của người con gái đất thần kinh có sức thu hút làm đắm đuối người. Nét nhạc phóng khoáng - thể điệu slowly (chậm) - lời dịu dàng, mượt mà, phối trí cho thấy sự nhí nhảnh, trong sáng của tuổi mới lớn:

Khi đi em còn thơ ngây
Đôi mắt chưa vương lệ sầu
Cười đùa qua muôn ánh trăng
Đám xanh đôi môi hồng thắm
Em ngắm mây hồng hay dòng nước trong thấy
Lòng vấn vương như tìm một bóng ai
Kìa đôi bướm nhàn như vờn hoa
Và trong nắng em nhìn đôi chim
Nóng tơ bướm vàng ánh trăng tiếng đàn bóng
thóng vàng.

Đôi mắt đầy phải chăng là đôi mắt mơ huyền của Tố Oanh, Anh Việt tìm thấy khi còn thơ ngây, trong lứa tuổi hồn nhiên hái hoa bắt bướm của cô nữ sinh xứ Huế, thuộc giòng họ thế gia, đi học Đà Lạt mỗi khi về thăm nhà. Và tình yêu đôi lứa chớm nở. Anh Việt đã hứng được quả cầu của Tố Oanh từ trên gác tía lầu son thả xuống:

Rồi một hôm
Có chàng trai trẻ đến nơi này
Đời em có một lần
Là lần tìm em thấy yêu chàng

Khi lòng yêu ai
Môi hồng dần phai
Lắm buồn nhớ bóng khuôn
Lắm yêu đương, lắm tơ vương
Nước mắt không rơi hết lúc thơ ngây.

Cuộc tình chớm đời đẹp của những thiên tình sử có hậu bởi vậy bản "Thơ Ngây" thu hút được nhiều người và nhiều ca sĩ đã chọn nó để biểu diễn trong những nhạc phẩm của Anh Việt, mỗi bản mang một âm hưởng, một sắc thái riêng, không chung cùng. Tính chất ngọt ngào, thơ mộng trong lời và âm điệu đã tạo cho dòng nhạc Anh Việt tính điển hình của thời đại, chẳng hạn trong bản "Lỡ Chuyến Đò" (1947):

Chiều vàng lại đem nhớ tiếc thương
Đầy người sang với con đò xưa
Và chiều chiều thôn nữ vấn vương
Duyên tình xưa êm thắm còn đâu
Người nghệ sĩ lán lóc gió sương
Tơ đàn say đắm quên sầu thương
Dành tình này cho kẻ khổ đau
Quên tình xưa thôn nữ chờ mong.

Người nghệ sĩ sống bởi tha nhân đem tình thương yêu đời rải đi muôn phương, nhiều khi đã quên đi sự sống riêng tư:

Người của bốn phương
Người đã ra đi có nhớ bao giờ
Dù duyên thế ước đắm với giấc mơ
Đường tơ vấn vương
Đem gieo thắm tuổi vào đời đau thương
Và cố quên đi tình người bơ vơ
Người nghệ sĩ đi khắp núi sông
Cung đàn say đắm quên sầu thương
Dành tình này cho kẻ khổ đau
Quên tình xưa, quên cả đò xưa

Đoạn khúc 3 của Lời 2 tính điển hình thời đại của bản nhạc còn thể hiện rõ nét hơn bởi nhiều khi nghĩa nặng hơn tình:

Tim người bốn phương
Nàng nhớ năm xưa khách đi sang đó
Tình duyên đậm thắm nay khác với thương
Đường tơ dở dang
Mơ theo bóng ai đường đời lang thang
Vị nước quên đi lời thề năm xưa.

Anh Việt dường như muốn nhập cuộc theo xu hướng nhạc hùng - một Hoàng Quý ở chỗ khai sinh ra xu hướng nhạc hùng trong những năm đầu của tân nhạc, tiếc rằng đã ra đi sớm vào năm 1946, để lại một thứ tình cảm mềm mại hơn trong bản "Cố Lọng Giêng", cũng như nhân tài yếu mệnh Đặng Thế Phong - nhưng tính chất lãng mạn, trữ tình đã bao

trùm mọi cái, cuối cùng nhạc Anh Việt vẫn trở về con đường tình ca muốn thuở được nhiều người mến mộ như trong nhạc phẩm "Một Chuyến Đi":

Ngồi ngàn dặm, đoàn người ra đi
Trong sương lạnh lòng trai bến chỉ
Ra biển cương xa xóm ngàn phương
Và còn vọng tiếng hát trong sương
Người theo ngàn gió
Biệt ly buồn nhớ
Chờ đợi bao năm
Sống với âm thầm
Chốn ấy xa xóm người đi
Chiếc bóng bên sông chờ chỉ
Tha phương ngoài nghìn quan sơn
Từ bao lần lá thu tàn.

Người ta như thấy hình ảnh của người chinh phu trong "Chinh Phụ Ngâm" của dịch giả Đoàn Thị Điểm hiện ra trong nhạc phẩm của Anh Việt, lãng mạn, đẹp hào hùng:

Có biết chinh phu giờ đây
Đến bước theo muôn cờ bay
Đi nhưng ngày về không mong
Buồn vương ngàn mối tơ lòng
Chiều nay buồn ngóng
Tìm dấu hình bóng
Ngàn dặm chân mây
Khởi biệt tan dần.

Anh Việt sinh trưởng nơi sông lạch miền Nam, có những hàng dừa là ngọn châu trái, những con đò xuôi ngược như mào cừi, những cô thôn nữ khăn rằn chầm đầu, cho nên tình yêu của Anh Việt dành cho nơi chôn nhau cắt rốn thật đậm thắm, son sắt, nhưng nhạc của Anh Việt lại không mang dáng dấp của con người gốc gác miền Nam, chẳng hạn bản: "Bến Dời Đò Trông":

Tối ngồi đếm sao rơi cuối đêm
Bến sông xưa con đò cũ
Nay anh đi rồi chỉ còn lại tôi ngày tháng đơn côi
Như bọt nước tan theo sóng trôi
Lời hứa trên môi còn giữ mãi bên lòng
Hò hẹn ven sông, để bây giờ bến dời đò trông
Hay bản "Lúa Vàng", nhịp 3/4 valse moderato,

quê hương vẫn quê hương của mọi miền đất nước, những hình ảnh thân thương, gần gũi, khơi gợi nét anh hùng của người trai thời loạn:

Đêm trăng vàng lan trên miền quê xa vắng
Có tiếng xay lúa đều đều
Đấy bóng nàng thôn nữ
Đêm thâu xay lúa dưới ánh trăng tàn
Đêm mơ người thương binh ngoài kia sương gió
Kháng chiến bao nhiêu mùa rồi
Nàng xay lúa luyện ương lòng

Thơm ngọt gỏi cho người chiến sĩ ngàn phương
Xay nhanh! Xay nhanh! Bao lúa vàng lúa vàng
Rơi rơi rơi rơi gạo ngọt hương trắng ngần
Lúa đầy ra sức giồng dân Việt Nam chống thù

Anh Việt và Nguyễn Văn Đông - tác giả các bản "Chiều Mưa Biên Giới", "Mây Dặm Sơn Khê", "Sắc Hoa Màu Nhớ" - được kể là những chiến sĩ có cấp bậc cao nhất trong số các nhạc sĩ phục vụ trong quân ngũ. Nguyễn Văn Đông hiện ở vào lớp tuổi trọng đông, sau khi đi tù cộng sản trở về, đã biến chứng nhiều thứ bệnh. Cho nên hình ảnh người quân nhân luôn luôn in dấu trong tâm trí Anh Việt, thể hiện dưới mọi hình thức, đẹp hào hùng, người ta tìm thấy trong bản "Ai Xuối Biên Thủy" (1951), nhịp 2/4, hợp âm Tango:

Có ai lạc bước
Mau về đây cùng người ngàn phương
Đời cùng sương gió
Tiếng vỗ cầu ngàn trùng xa đò
Đêm dần xuống, muôn bóng quân tiến binh
Tan dần mới bao lớp quân chiến chinh
Khúc ca oai hùng vang rừng núi
Mới dần sau chân dõng xa xôi

Anh Việt chào đời ngày 10.4.1929 tại Tân Long, Kiên Giang, vùng đồng bằng sông Cửu Long, xuất thân trong một gia đình công chức, song thân sành cổ nhạc và làm thơ. Thuở thiếu thời, Anh Việt trải dài cuộc sống theo các cánh đồng lúa chín, chiều chiều sống triêu dâng cao, dòng Kiên Giang in bóng trắng vàng mang các chiến tích chống Pháp của Nguyễn Trung Trực, ngàn thu gương tiết liệt. Cảnh sông nước khơi gợi trong tâm tưởng Anh Việt những hình ảnh thiết tha, đậm thắm, do đó đã tạo dựng được nhiều sáng tác mang khung cảnh của một thời, các rung động xa xưa. Bản "Chiều Trong Rừng Thắm" (1947) viết theo nhịp 2/4 hợp âm sol trưởng khơi dậy hình ảnh những nhân vật lịch sử một thời chống Pháp, nơi quê hương của Anh Việt, tha thiết và hào hùng:

Trong rừng xa vắng âm u nhuộm ánh dương mờ
Tiếng gió rì lên ngàn cây xác xơ
Chướng chủa vang nhắc ngàn lên như những oan hồn

Rừng còn mang hận mãi trong hoàng hôn
Mây nặng u hoài
Thấy ngập bên rừng tiếng đế hòa bi ai
Đấy là nắm mồ
Bao nhiêu quân Nam hy sinh vì quốc dân
Bao ngày chinh chiến nơi đây nhuộm máu anh
tôi
Đấu vết vẫn ghi nghìn năm chẳng phai
Muôn cờ tươi thắm trong sương gỏi chỉ tang
bồng

Rừng chiều như vọng tiếng gọi thú xưa.

Anh Việt tốt nghiệp nhiều trường dân sự và quân sự trong và ngoài nước:

-Cao Đẳng Công Chánh Sài Gòn (1951).

-Cử nhân Chính Trị Kinh Doanh, Viện Đại Học Đà Lạt (1968).

-Cao học Chính trị Kinh Doanh, Viện Đại Học Đà Lạt (1970)

-Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức - Nam Định khóa 1 (1951).

-Trường Quân Cụ tại Fontainebleau và Beauresgard Pháp (1952-1953).

-Tốt nghiệp Khóa Nhảy Dù (1969).

-Tốt nghiệp Khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp (1970).

-Tốt nghiệp Khóa Thiết Kế Ngân Sách trường Cao Đẳng Quốc Phòng (1971).

-Tốt nghiệp Khóa Quản Trị Quốc Phòng trung tâm Quản Trị Hải Quân Hoa Kỳ.

Đã qua nghiên cứu tại Đại Hàn, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan và Singapore.

Trước biến cố 1975 trong thời gian phục vụ quân ngũ Anh Việt liên tiếp đảm nhận nhiều chức vụ:

-Trường ty Thanh Tra Kỹ Thuật. (1953).

-Phụ tá Giám đốc Nha Quân Cụ (1956).

-Chánh sở Thanh Tra Kỹ Thuật (1956).

-Đại diện Quân Cụ Quân Khu 1 (1957).

-Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 2 Yểm Trợ Trực Tiếp Quân Cụ (1957).

-Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 601 Tôn Trữ Quân Cụ (1960).

-Chỉ huy Căn Cứ 80 Tân Trang Quân Cụ (1961).

-Cục trưởng Cục Quân Cụ (24.3.1964).

-Phụ tá Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị (1970).

-Phụ tá Đặc trách tại Bộ Quốc Phòng (1971).

-Trưởng phòng Nghiên Cứu Bộ Quốc Phòng (1973). Cấp bậc sau cùng Đại tá.

Anh Việt được ân thưởng nhiều huy chương:

-Bảo Quốc Huân Chương đệ Ngũ đẳng.

-Anh Dũng Bội Tinh tuyền dương 1 lần trước Trung Đoàn, 2 lần Sư Đoàn, 1 lần Quân Đoàn.

-Lục Quân Huân Chương.

-Chiến Dịch Bội Tinh.

-Kỹ Thuật Bội Tinh hạng 1.

-Hải Vụ Bội Tinh hạng 1.

-Không Vụ Bội Tinh hạng 1.

Ngoài ra, Anh Việt còn hoạt động tích cực trong

lĩnh vực thể thao, văn hóa và xã hội:

-Chủ tịch Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội (1967).

-Tổng thư ký Hội Ái Hữu Sĩ Quan Trừ Bị Khóa 1 Thủ Đức - Nam Định.

-Chủ tịch sáng lập Hội Chuyên Viên Kế Hoạch và Phát Triển (1971).

-Chủ tịch Tổng Hội Bóng Rổ Quân Đội (1964).

-Chủ tịch Tổng Cục Lam Cầu Việt Nam (1972).

-Trưởng ban nhạc Cung Thương, Hương Thời Gian, Hương Xưa, Quê Hương, Tổ Quốc trên Đài Phát Thanh Quân Đội, Đài Phát Thanh Quốc Gia và Đài Vô tuyến Truyền Hình Việt Nam (1965).

-Cố vấn Hội Bảo Vệ Văn Hóa Dân Tộc.

-Chủ nhiệm kiêm Chủ bút tạp chí "Khởi Hành", diễn đàn của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội (1967) tập trung nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi thuộc các bộ môn văn học nghệ thuật, hiện họ khoác trên người những bộ nhung y, hoàn thành nhiệm vụ của người thanh niên thời khói lửa thiếu đót quê hương. Nay tại hải ngoại tạp chí "Khởi Hành" được nhà thơ Viên Linh tái tục với sự chấp thuận của Anh Việt.

-Chủ nhiệm kiêm Chủ bút tạp chí Ái Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Khóa 1 Thủ Đức - Nam Định (1966).

-Chủ bút các tạp chí quân đội: Thông Tin Quân Cụ (1965), Ái Hữu Thủ Đức (1966).

Anh Việt thích săn bắn, chơi thể thao, du lịch và thám hiểm, kết hôn với Nguyễn Thị Ngọc Oanh (Katherine Trần Ngọc Oanh), bút hiệu Tố Oanh khi làm thơ, sinh ngày 3.6.1934 tại cố đô Huế, họ ngoại dòng dõi Phan Thanh Giản, họ nội dòng dõi Nguyễn Văn Tường, đều thuộc hàng công thần đầu triều nhà Nguyễn, thành thử Anh Việt hóa ra cháu rể đời thứ 5 của Nhiếp chính Thượng thư Nguyễn Văn Tường. Anh Việt có cả thấy chín con: Trần Nguyễn Thu Vân (Mimi TuVan Tran Nguyen) (1955), Trần Nguyễn Hoài Thơ (Betty Tran) (1957), Trần Lý Vạn Lý Hương (Rosy Tran) (1958), Trần Nguyễn Linh Vũ (Francis Tran) (1959), Trần Nguyễn Linh Bảo (Alain Tran) (1960), Trần Nguyễn Linh Các (Linh Cac Tran Nguyen) (1961), Trần Nguyễn Thùy Dương (Noelle Tran Boccignone) (1963), Trần Nguyễn Diễm Chi (Olga Tran) (1965), Trần Nguyễn Anh Hoàng (Jojo Tran) (1967). Trong đó có sáu người theo học dương cầm (piano) theo cha mẹ và hai học vĩ cầm (violon).

Sau biến cố lịch sử 30.4.1975, cũng được gọi Ngày Quốc Hận, ngày đau thương của dân tộc, cả

lãnh thổ đắm chìm trong chế độ cộng sản, một chế độ đim sâu dân tộc xuống vực thẳm thoái hóa, điêu linh. Hàng triệu người tập trung trong các trại học tập mọc rải rác từ Nam ra Bắc, nơi lam sơn chương khí. Tôn giáo bị đàn áp, nhân quyền bị tiêu diệt, tài sản của dân chúng bị cưỡng chiếm, phát sinh tình trạng dân oan khiếu kiện xuống đường ngày nay. Hàng triệu người không chịu đựng nổi ách thống trị đã tìm đường vượt biên chọn tự do, trong đó không biết bao nhiêu người đã làm mồi cho cá mập và hải tặc Thái Lan.

Anh Việt có mặt trong những ngày đầu di tản, làm việc ở Học khu San Jose, nơi đây biến thành chỗ hội tụ của ba cựu sĩ quan cao cấp trong quân ngũ ngày nào. Thời gian sau Anh Việt mở Chợ Mekong nơi góc Đường số 4 và Đường Santa Clara cung cấp cho người tỵ nạn những thực phẩm mang hương vị quê nhà hầu vơi nhẹ sự thương về quê cũ. Đây coi như cửa hàng tạp hóa và hàng ăn đầu tiên của người Việt tỵ nạn tại địa phương. Và Anh Việt đã được nữ Dân biểu Alquist nhận danh Quốc Hội California trao cho bằng tuyên dương.



Anh Việt chơi dương cầm khá điêu luyện, nhìn đôi tay lướt trên phím đàn, mắt mơ màng chơi với theo dòng nhạc vào những ngày lạnh lạnh trời, tưởng chừng Anh Việt đã đắm chìm trong những kỷ niệm

chất chống xưa. Từ những năm đầu của thập niên 1940, Anh Việt đã bắt đầu soạn nhạc, coi như khá sớm. Khi bấy giờ truyền hình chưa có và hệ thống phát thanh còn thô sơ, giới hạn nơi từng vùng một, tuy nhiên nhạc của Anh Việt cũng đã được phổ biến sâu rộng qua các đĩa 33 vòng (tours), máy hát quay tay, chạy vài lần lại phải thay kim. Anh Việt được biết đến nhiều qua các bản: *Bến Kiên Giang* (1945), *Nhớ Anh* (1945), *Bến Cù* (1946), *Một Chuyến Đi* (1946), *Chiều Trong Rừng Thẳm* (1946), *Lỡ Chuyến Đò* (1947), *Tự Do* (1957), *Tiếng Sóng Bạch Đằng* (1948), *Ái Xứ Biển Thùy* (1949), *Những Ngày Tàn Mơ* (1950), *Thơ Ngây* (1951)...Sau Anh Việt còn sáng tác nhiều nhạc phẩm mới được thính giả mến mộ: *Cố Em Xóm Lúa* (1953), *Say Trăng* (1953), *Gặp Gỡ* (1954), *Hùng Hờ* (1954), *Mùa Đêm* (1955), *Tình Quê Nơi Lại Nhịp Cầu* (1956), *Ý Nhạc Ngây Xuân* (1957), *Hương Thời Gian* (1960), *Mây Thu* (1961), *Màu Áo Thiên Thanh* (1962), *Rời Ngàn Sau* (1966), *Dạ Khúc* (1967), *Sao Không Nói* (1967), *Ra Khơi* (1968), *Tám Tư Xóm Nhỏ* (1969), *Đò Lạt Mưa Bay* (1970), *Tiếng Ru Vào Đời* (1970), *Dạ Khúc Số 2* (1971)...Dư luận cho hay năm 1993 Anh Việt có phổ nhạc bài thơ *Bông Quạt* của Tố Oanh, một nhà thơ chơi dương cầm khá xuất sắc, khi ngồi dạo bản "Bến Cù" của chồng, âm thanh chấp chớn, long lanh tựa giọt buồn, nghe tưởng chừng nổi khác khối chờ mong. Tại hải ngoại Anh Việt tiếp tục sáng tác, phát hành tuyển tập 17 ca khúc "Nhớ Quê Hương Việt Nam", diễn tả nỗi niềm đôn đau, tủi hờn của người xa xứ, băng khuôn không dứt bỏ được dĩ vãng, xót thương cho thân phận lưu đầy, đêm ngày thương nhớ quê hương, mong một ngày trở về quê cũ sạch màu cờ máu, âm điệu huyền nhiệm, trác tuyệt. Sản xuất CD "Thiên Hoa Một Trời", "Kính Lăng Mai" phổ nhạc những bài thơ mang hương vị Thiên. Sau nhiều năm lui vào cuộc sống ẩn dật, ít tham gia các sinh hoạt văn nghệ, Anh Việt dành nhiều thì giờ cho sự nghiền ngẫm kinh kệ Phật giáo. Con đường đưa đến bản thể của sự vật, lý tánh là mọi hư vọng phân biệt, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, rõ biết phiền não, sinh tử như huyền hóa mà thường độ sanh không biết mỗi một. Đạt cho tới chơn thường, chơn lạc, chơn ngã, chơn tịnh.

Thời gian sau giòng nhạc Anh Việt còn bát ngát phong phú hơn trong tiết tấu và lời nhạc, và trong những năm tháng cuối đời, Anh Việt đi vào Thiên

nhạc, Thiên kinh, năng lượng và tốc độ khó ai sánh bì kịp, sức nức mũi vị thiên trong những bản như: *Tào Khê Một Dòng Biếc*, *10 Nguyễn Phố Hiến*, *Trường Ca Avril*, *Tìm Nhau*, *Bến Mèn Rừng Đò Nở Rộ Hoa Mai*, *Thời Suối Thương Yêu*, *Bốn Phép Tùy Niệm*, *Hương Về Tam Bảo*.

Nhưng dấu ấn trong nhạc Anh Việt mênh mang một sắc nét riêng, chuyên chở những âm giai đặc thù, những ngôn ngữ trữ tình của một miền dĩ vãng rộn rã buồn vui, chất chống kỷ niệm, ân tình. Giọng nhạc Anh Việt khơi nguồn từ những rung động, cảm thức của thuở lên đường đi vào sương gió của các thanh niên thời chinh chiến, tuôn chảy tựa dòng sông êm đềm cuốn trôi, đem hương vị ngọt ngào, đậm thắm, lãng mạn đến cho con người. Anh Việt dường như đã chuẩn bị cho cuộc trở về của mình, khi mắc chứng bệnh tim, nằm trên giường bệnh, không quên cho mở nghe những băng nhạc thiên, suy nghĩ tựa hồ muốn tìm về cõi tịnh. Cuối cùng ông đã ra đi một cách nhẹ nhàng thanh thoát khi bản *"Bến Cù"* vừa chấm dứt. Bản nhạc này ông sáng tác vào độ tuổi chớm đôi mươi, đã được xếp vào một trong những ca khúc một thời vang bóng, cho đến nay vẫn còn được nhiều người mến mộ:

*Xa nhau bến xưa ngày ấy
Anh như bóng mây hồng trời
Về chốn xa vời
Lòng nặng nhớ mong
Cố quên sầu thương đi
Anh nguyện đi theo gió
Chờ buồn khóc chi
Càng khổ người đi*

Nói đến thế giới thanh âm của Anh Việt, nhà thơ Du Tử Lê nhận định: *"Cõi nhạc của Anh Việt là cõi nhạc của những nỗi niềm mong manh, của những giao ước chung thân, của những thiên đường thế nguyện."* Thì đúng thế, từ đầu đó chỉ thấy văng lên một cung bậc từ các bản *"Bến Cù"* hay *"Thơ Ngày"*, tâm hồn người đã tựa gần nước lan vòng, bàng bạc cả khung trời dĩ vãng đẹp mộng mơ, thoáng đãng, thấy thương nhớ một sóng tóc nhưng, một đôi mắt u hoài...ấp ứ dấp dấp của một nơi chốn xa xăm mơ hồ. Nhạc Anh Việt cuốn hút thính giả, rừng rục chất đam mê, đầy sức sáng tạo. Tình yêu trong dòng nhạc Anh Việt không đơn thuần bao trọn một mặt hạnh phúc hay đau khổ nào, nó bao trùm cả hai mặt thiên đường và địa ngục, chính sự tương phản ấy đã phác họa cho chân dung tình yêu một sắc nét rõ ràng, đa

dạng, chông chênh, tha thiết, an ủi, vỗ về, lịm ngọt của dòng sữa thương yêu, và sự sấu lẳng thoáng qua như cơn gió heo may lướt thướt lùa qua khe mảnh, vừa đủ làm con người rùng mình sức tình, thấy chất chua cay của đời, tề tề nơi đâu mỗi. Nếu trong thuở ban đầu những bản tình ca quê hương của Anh Việt gợi nhớ mênh mang những ngày xưa cũ, dòng sông nghìn trùng rộn rã, các nét tương phản của tình yêu, những gì là trọn nghĩa ân tình...đem về nỗi niềm thương nhớ, thì sau này trên bước đường lưu vong nơi xứ lạ quê người, nhạc Anh Việt lại chất chứa những ngậm ngùi, thương nhớ, đắng đặc khôn nguôi...Anh Việt tưởng chừng một sứ giả của tuổi trẻ ngày nào, dùng âm thanh để chuyên chở nỗi lòng thương nhớ quê hương, rướn lên từ trái tim rướm máu của kẻ lữ thứ cất bước trên miền đất lạ, băng khuỷu ước vọng một ngày trở về nơi quê nhà trong khung cảnh tự do thanh bình. Và giờ đây bên thềm của thế kỷ 21, nhạc Anh Việt thêm một lần nữa biến chuyển sang cõi tâm linh, đi vào thiên ca, tương tự nhà thơ nữ Tuệ Nga nay đã ngã sang con đường thơ đạo. Con người sau những thăng trầm của đời, thấy đã tới lúc cần được nghỉ ngơi, trở về thế giới tâm linh. Bao nhiêu năm phá vỡ không gian cho lời tâm sự tuôn trào, Anh Việt như lá trở về cội, muốn mượn nhạc làm điểm tựa cho cuộc sống, nương theo đó mà đạt đến chân, thiện, mỹ của kiếp nhân sinh. Không còn *"Bến Cù, ngày xưa người đi, vốn vương biệt ly"* nay Anh Việt vĩnh viễn ra đi, thành người thiên cổ, nhưng Anh Việt đã để lại cho hậu thế một gia tài trên 200 nhạc phẩm, lời nhạc mênh mông bát ngát, mà không ai từ thời ấu thơ, thuở niên thiếu, tới những ngày chinh chiến điêu linh, hay trên bước đường lưu lạc ngày nay, lại không cảm thấy chất ngất đam mê dòng nhạc Anh Việt: *"Trong rừng xa vắng âm u nhuộm ánh dương mờ - Tiếng gió rít lên ngàn cây xác xơ - Chuông chùa vang nhắc ngân lên như những oan hồn - Rừng còn mang hận mãi trong hoàng hôn"*, hay *"Khi ấy em còn thơ ngây - Đồi mốt chưa vương lệ sầu."* Một dòng nhạc cuốn cuộn của dòng sông đổ ra biển cả muôn vàn sóng vỗ, một thế giới âm thanh giàu chất nhạc và lời ca đầy trữ tình. ©

NHẬT THỊNH

(1)-Nhật Thịnh, Sacto Xuôi Ngược, Tiếng hát không tuổi, Đất Đứng số 294, thứ Sáu 28.3.2008, tr. 7-13.